

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2007/CT-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 6 năm 2007

CHỈ THỊ

Về việc đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong quản lý, sản xuất kinh doanh

Thời gian qua, hoạt động KH và CN của tỉnh đã có những đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Việc nghiên cứu ứng dụng KH và CN vào sản xuất đã tạo được bước chuyển biến về chất và lượng của một số sản phẩm, góp phần tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm hàng hoá trên thị trường. Việc quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH và CN đã có nhiều tiến bộ; thu hút được một phần vốn của các ngành, địa phương, cơ sở và doanh nghiệp đầu tư cho KH và CN thông qua các dự án hỗ trợ áp dụng tiến bộ KH và CN và thực hiện đề tài cấp cơ sở. Các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng đã bám sát thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Một số đề tài khoa học nghiên cứu thành công, có khả năng ứng dụng nhân rộng vào sản xuất. Các dự án hỗ trợ KH và CN cấp huyện đã thực hiện tốt việc ứng dụng tiến bộ KH và CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, hiện nay hoạt động KH và CN trên địa bàn tỉnh chưa thể hiện được vai trò là động lực, là giải pháp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; kết quả của các hoạt động KH và CN còn hạn chế; việc đưa những tiến bộ KH và CN vào sản xuất kinh doanh còn chậm nên hiệu quả còn thấp, năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nhiều sản phẩm hàng hoá dịch vụ chưa cao. Quy mô đầu tư đổi mới công nghệ trong sản xuất công nghiệp còn hạn hẹp. Năng lực cạnh tranh của đa số sản phẩm công nghiệp còn thấp, chưa có nhiều sản phẩm chủ lực tham gia vào thị trường trong nước và xuất khẩu. Công tác tổ chức nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KH và CN còn nhỏ lẻ, chưa được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư đúng mức. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chưa tích cực chủ động xây dựng chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng KH và CN, nên số đề tài có ý nghĩa tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội còn ít.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, khi Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), thì khoa học và công nghệ giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh và chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ. Để sản phẩm hàng hoá dịch vụ của tỉnh ta đủ sức cạnh tranh tại thị trường trong nước và từng bước vươn ra thị trường quốc tế, việc đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng một cách có hiệu quả những thành tựu khoa học và công nghệ (KH và CN) vào trong các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh là một yêu cầu bức thiết.

Để phát huy hơn nữa vai trò của KH và CN phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội và sớm khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ: "Phát triển khoa học và công nghệ tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội" đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a/ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin, cơ chế, chính sách về KH và CN để nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của việc nghiên cứu ứng dụng các thành tựu KH và CN vào hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh.

b/ Tổ chức quán triệt sâu rộng để các nhà quản lý sản xuất kinh doanh nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của KH và CN trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tăng cường đào tạo cán bộ làm công tác khoa học và công nghệ, phổ biến nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho đội ngũ những người tham gia sản xuất trực tiếp bằng nhiều hình thức đa dạng và thích hợp để họ thực sự tiếp thu được và có khả năng áp dụng các tiến bộ KH và CN vào sản xuất kinh doanh.

c/ Phát động phong trào nghiên cứu, sáng tạo kỹ thuật rộng khắp ở các ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu KH và CN trong các lĩnh vực quản lý, sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra bước chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa, từ đó tăng nhanh lợi nhuận cho các đơn vị, cá nhân tham gia sản xuất kinh doanh.

d/ Hướng các hoạt động KH và CN vào việc giải quyết những vấn đề cấp thiết phục vụ cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Coi trọng đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, nâng cao trình độ quản lý, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm công nghiệp. Chú trọng sử dụng công nghệ sạch trong các ngành kinh tế-xã hội. Tập trung nâng cao trình độ thâm canh và ứng dụng công nghệ cao trên một số lĩnh vực trong nông nghiệp nhằm tăng năng suất và chất lượng cây trồng, vật nuôi. Xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế.

đ/ Thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Sở, ban, ngành, huyện/thành phố. Chủ động đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH và CN trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương.

e/ Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, căn cứ dự toán kinh phí hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt bố trí kinh phí thích hợp để hỗ trợ hoạt động KH và CN cấp cơ sở.

2. Các đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh dựa vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu thị trường, có kế hoạch đầu tư áp dụng KH và CN nhằm nâng cao giá trị sản phẩm hàng

hoá. Chủ động đầu tư nghiên cứu, đổi mới công nghệ sản xuất hiện đại, tổ chức thu thập thông tin về thị trường để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao. Tích cực xây dựng, đề xuất đăng ký thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng KH và CN, dự án chuyển giao công nghệ.

3. Các đơn vị, tổ chức hoạt động KH và CN, các nhà khoa học cần quan tâm, phối hợp với các nhà sản xuất, kinh doanh và các đơn vị liên quan đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các nhà quản lý cần phát huy vai trò là cầu nối liên hệ giữa nhà khoa học và nhà sản xuất kinh doanh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành rà soát nhu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể của các đơn vị sản xuất kinh doanh và nhu cầu chung của toàn tỉnh để xây dựng kế hoạch hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH và CN thích hợp và hiệu quả.

- Tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án khoa học và công nghệ trọng điểm trong Kế hoạch KH và CN giai đoạn 5 năm: 2006 - 2010 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 11/4/2007. Chủ trì tổ chức việc xác định nhiệm vụ KH và CN cụ thể hàng năm thuộc các chương trình KH và CN. Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH và CN theo chuyên ngành khoa học của Chương trình để tư vấn trong việc xác định các nhiệm vụ KH và CN cụ thể đáp ứng mục tiêu, nội dung của chương trình.

- Phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh tổ chức thành công Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh, bố trí ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hỗ trợ cho việc phổ biến, ứng dụng kết quả của các cuộc thi này vào sản xuất và đời sống.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ; Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH và CN vào sản xuất và đời sống.

Nhằm mục tiêu nhanh chóng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh đạt trình độ trung bình tiên tiến so với cả nước.

5. Sở Công nghiệp xây dựng kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ nhiệm vụ phát triển công nghiệp; chú trọng nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ vật liệu mới, công nghệ chế biến; đẩy mạnh chuyển giao các kết quả nghiên cứu cho các đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các đơn vị sản xuất công nghiệp xây dựng, đề xuất các dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới thiết bị công nghệ, hiện đại hoá trong sản xuất công nghiệp.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH và CN phục vụ mục tiêu phát triển nông nghiệp và nông thôn, chú trọng miền núi, vùng sâu, vùng xa; tập trung nghiên cứu giải quyết những vấn đề bức xúc trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, như: nghiên cứu, du nhập, khảo nghiệm giống mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao

để nhân rộng, áp dụng vào sản xuất; áp dụng có hiệu quả các loại hình công nghệ chế biến nông sản; phát triển mạnh ngành nghề ở nông thôn; đẩy mạnh áp dụng cơ giới vào sản xuất cây mía, cây mì; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông sản sạch, bảo quản, chế biến sau thu hoạch; nghiên cứu những vấn đề đặt ra trong lĩnh vực phòng trừ dịch bệnh, gia súc, gia cầm, an toàn thực phẩm, vệ sinh thú ý. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tăng cường cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở hướng dẫn nông dân áp dụng các thành tựu khoa học mới, nhất là tri thức về quản lý, sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp.

7. Sở Thủy sản xây dựng kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH và CN phục vụ mục tiêu phát triển toàn diện ngành thủy sản; xây dựng các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH và CN về sản xuất giống thủy sản, đảm bảo cung ứng được nguồn giống tốt có năng suất, chất lượng cao, đa dạng về chủng loại; áp dụng các qui trình đánh bắt, nuôi trồng thủy sản hiện đại theo hướng bền vững, đổi mới trang thiết bị trong chế biến thủy sản; nghiên cứu, cải tiến qui trình kỹ thuật và ứng dụng công nghệ sinh học trong nuôi trồng và chế biến thủy sản hạn chế ô nhiễm môi trường, chống nhiễm mặn nguồn nước ngọt trong nuôi tôm trên cát. Tổ chức vận động các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP, GMP...

8. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH và CN trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tập trung nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, công nghệ xử lý môi trường; đề xuất các giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, ứng dụng công nghệ tiên tiến để khai thác chế biến tài nguyên hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai, quản lý ô nhiễm môi trường.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh việc giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các Sở, ngành, huyện, thành phố; Bố trí vốn đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.

10. Các Sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu KH và CN có liên quan đến lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

11. UBND các huyện, thành phố căn cứ yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hàng năm chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch ứng dụng tiến bộ KH và CN vào sản xuất và đời sống trên địa bàn. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, hướng dẫn áp dụng các tiến bộ KH và CN mới, phổ cập tri thức thông tin KH và CN, nhất là đối với vùng nông thôn và miền núi, giúp bà con nông dân nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện cuộc sống tốt hơn. Tạo điều kiện để các tổ chức và cá nhân, nhà khoa học triển khai ứng dụng các thành tựu KH và CN phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường thời lượng và chất lượng các chuyên mục khoa học công nghệ và đời sống để giới thiệu các kết quả nghiên cứu, các mô hình ứng dụng

khoa học và công nghệ đạt hiệu quả cao giúp người dân nắm được thông tin khoa học và công nghệ thường xuyên, kịp thời biểu dương các tổ chức và cá nhân điển hình trong việc nghiên cứu, ứng dụng KH và CN đạt hiệu quả cao trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có kế hoạch thực hiện nghiêm túc chỉ thị này, hàng năm báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp)/.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế